

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày: 17-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Điều Thị Thúy Hà.

Bà Hà Thị Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thúy Vân, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2010, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

**Đỗ Văn H** (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1970 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Đỗ Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị U (đã chết); Đỗ Văn H sinh sống như vợ chồng với Teo Thị O, sinh năm: 1975 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con, sinh năm 2003; tiền án: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tuyên phạt 07 năm tù, về tội mua bán trái phép chất ma túy, 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ, tổng hợp hình phạt chung là 08 năm tù. Tháng 10/2010 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương (chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, án phí); tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/6/2020 Đỗ Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành án phạt tù tại trại giam N. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đang bị tạm giam, tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2019 tổ công tác Công an thành phố Đ - tỉnh Điện Biên, phát hiện và bắt quả tang Đỗ Văn H, sinh năm 1970, về tội Mua bán trái phép chất

ma túy. Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn H, tại Tổ dân phố 6, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác đội CSĐT tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Đ, phát hiện Đỗ Văn H tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng gồm: 04 viên đạn, loại đạn 7,62-K51, loại súng sử dụng K54; 01 quả lựu đạn tập.

Nguồn gốc 04 viên đạn Đỗ Văn H có được như sau: Vào khoảng tháng 10/2019, Đỗ Văn H đi một mình, từ ngã ba đường mới, hướng về khu vực sân vận động tỉnh Điện Biên để về nhà, H phát hiện, thấy có một gói nhỏ cuộn túi nilon màu trắng, do tò mò H nhặt lên xem thấy bên trong có 4 viên đạn, hình dạng giống nhau màu vàng dài khoảng 3 cm, Đỗ Văn H mang về nhà cất giấu trong tủ thuốc y tế của gia đình, mục đích để lấy chì trong đầu đạn để hàn điện.

Tại bản Kết luận giám định số 33/GĐ-PC09, ngày 31/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 01 (một) vật bằng kim loại sơn màu xanh gửi giám định là lựu đạn tập, không có tính năng phát nổ gây sát thương.

- 04 (bốn) viên kim loại màu vàng đồng, hình trụ gửi giám định là đạn dùng cho vũ khí quân dụng (loại đạn 7,62 - K51, loại súng sử dụng K54). Hiện có thể sử dụng để bắn được.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-P1 ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 12 (mười hai tháng) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp chung cho cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Đỗ Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo Đỗ Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:** Lời khai của bị cáo Đỗ Văn H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Đỗ Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 04 viên đạn, loại đạn 7,62 - K51, loại súng sử dụng K54 trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2019 tại Tổ dân phố 6, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên với mục đích để lấy chì trong đầu đạn để hàn điện.

Căn cứ vào biên bản khám xét ngày 22/12/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Đỗ Văn H phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về tính chất vụ án:** Hành vi “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý vũ khí của Nhà nước ta, xâm hại đến an toàn trật tự công cộng, vì vậy cần phải xét xử nghiêm.

### **[3] Về tình tiết định khung hình phạt:**

Bị cáo Đỗ Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 04 viên đạn, loại đạn 7,62 - K51, loại súng sử dụng K54 mục đích để lấy chì trong đầu đạn để hàn điện, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” và tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

**[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:**

Bị cáo Đỗ Văn H có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ, chưa được xóa án tích (chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung; án phí), đây là tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, mẹ của bị cáo đã có thời gian tham gia hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngày 17/6/2020 Đỗ Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử tuyên phạt 05 năm 6 tháng tù tại bản án số 43/HSST/2020 ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành án phạt tù tại trại giam N. Do vậy, bị cáo phải chịu hình phạt chung đối với cả hai bản án, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên,** trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[7] Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính Phủ, sửa đổi một số Điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ, giao cơ quan có thẩm quyền để quản lý vật chứng thu giữ của bị cáo Đỗ Văn H.

**[8] Về các vấn đề khác:**

Hành vi tàng trữ 01 quả lựu đạn tập, do không có tính năng phát nổ gây sát thương nên không đề cập xử lý.

**[9] Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Đỗ Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

**1. Tội danh:** Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

### **2. Hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung với bản án số 43/HSST/2020 ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 22/12/2019 đến ngày 16/11/2020 là 11 (mười một) tháng 01 (một) ngày. Bị cáo phải chấp hành tiếp là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng 29 (hai mươi chín) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (17/11/2020).

**3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính Phủ, sửa đổi một số Điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ, tiếp tục tạm giao Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Điện Biên lưu giữ, bảo quản số vật chứng của vụ án, gồm:

- 04 (bốn) viên đạn súng quân dụng bằng kim loại màu vàng đồng (loại đạn 7,62 - K51, loại súng sử dụng K54) đã cũ;

- 01(một) quả lựu đạn tập bằng kim loại sơn màu xanh .

Cho đến khi Bộ Chỉ Huy quân sự tỉnh Điện Biên tiếp nhận lại số vật chứng trên theo quy định để quản lý theo thẩm quyền.

*(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 24/02/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ và Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Điện Biên).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:** Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân

cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/11/2020).

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND phường;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Bùi Thị Thu Hằng**